



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1	Anh	9.5	Chín rưỡi	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1	Anh	9	Chín	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1	Anh	9	Chín	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1	Cương	9.5	Chín rưỡi	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1	Dương	7.5	Bảy rưỡi	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1	Duy	8	Tám	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1	Hằng	9.5	Chín rưỡi	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1	Hậu	8.5	Tám rưỡi	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1	Hậu	9	Chín	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1	Huy	7	Bảy	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1	Huyền	7.5	Bảy rưỡi	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1	Huyền	8	Tám	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1	Linh	9.5	Chín rưỡi	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1	Ngân	5	Năm	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1	Ngân	10	Mười	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1	Nguyên	9	Chín	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1	Nhi	10	Mười	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1	Nhung	9	Chín	
19	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1	Phú			
20	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1	Thi	8	Tám	
21	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1	Thu	9	Chín	
22	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	C26QT1	Trực	7.5	Bảy rưỡi	
23	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1	Xuân	8.5	Tám rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 01 Số bài thi: 22 / 22

Ngày 6 tháng 9 năm 2025

P-TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hân

Ngày 05 tháng 09 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		9.3	Chín phẩy ba	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		9.6	Chín phẩy sáu	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		10	Mười	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		10	Mười	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		9.3	Chín phẩy ba	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		9.9	Chín phẩy chín	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		10	Mười	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		9.7	Chín phẩy bảy	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		9.8	Chín phẩy tám	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		4.8	Bốn phẩy tám	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		10	Mười	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		10	Mười	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		10	Mười	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		9.5	Chín phẩy	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		10	Mười	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		8.9	Tám phẩy chín	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		10	Mười	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		9.5	Chín phẩy	
19	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1				
20	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		10	Mười	
21	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7.1	Bảy phẩy một	
22	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		9.3	Chín phẩy ba	
23	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		9.1	Chín phẩy một	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 01 . Số bài thi: 22 / 22 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hương

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		9.5	Chín rưỡi	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		7.5	Bảy rưỡi	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		8	Tám	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		8.5	Tám rưỡi	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		6.5	Sáu rưỡi	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		8.5	Tám rưỡi	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		8	Tám	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		8.5	Tám rưỡi	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		7.5	Bảy rưỡi	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		9	Chín	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2				
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		8	Tám	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2		9	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 . Số bài thi: 12 / 12 .Ngày: 6 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HoaNgày: 5 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo		29/11/2006	C26QT2		9.7	Chín phẩy bảy	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu		07/01/2006	C26QT2		10	Mười	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương		16/02/2006	C26QT2		9.8	Chín phẩy tám	
4	2410150052	Lê Minh Đức		21/11/2006	C26QT2		9.8	Chín phẩy bảy	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm		01/01/2006	C26QT2		9	Chín	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu		22/12/2006	C26QT2		10	Mười	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy		11/12/2005	C26QT2		10	Mười	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy		24/01/2006	C26QT2		9.3	Chín phẩy ba	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny		13/12/2006	C26QT2		9.7	Chín phẩy bảy	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc		21/03/2006	C26QT2		9.3	Chín phẩy ba	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		20/04/2006	C26QT2				
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ		18/05/2006	C26QT2		9.9	Chín phẩy chín	
13	2410100049	Lê Phước Trung		17/10/2002	C26QT2		8.4	Tám phẩy bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

1 TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1	<i>Yên</i>	8	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 6 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 5 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ & QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1	<i>Yến</i>	9	<i>Chín</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Sơn

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2		6.5	Sau nước	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 6 tháng 9 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 5 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2	<i>Tul</i>	8.8	Tám phẩy tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 15 tháng 10 năm 2025Ngày: 15 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhà
Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền

Nhà
Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7		8.5	Tám lăm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 6 tháng 9 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 5 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền - (04089)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	C24QT7	<i>phuc</i>	5	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P- TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị nhân sự - MH1104270

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: Ch

Mã lớp học phần: 25111MH110427001 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: NVT

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Thị Quỳnh Tuyên

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 13/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	Anh	03/8/2003	<u>Anh</u>				C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	Anh	13/8/2006	<u>anh</u>				C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc	Ánh	16/07/2006	<u>Anh</u>				C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng	Bảo	29/11/2006	<u>Bao</u>				C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim	Cương	09/04/2006	<u>Quang</u>				C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ	Diệu	07/01/2006	<u>Di</u>				C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh	Dương	22/12/2006	<u>Thanh</u>				C26QT1	
8	2410100035	Nguyễn Thị Thùy	Dương	16/02/2006	<u>Thuy</u>				C26QT2	
9	2410100004	Tạ Duy	Đặng	16/10/2006	<u>Duy</u>				C26QT1	
10	2410100045	Trần Thị Hồng	Gám	01/01/2006	<u>Tran</u>				C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	28/02/2006	<u>Thuy</u>				C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí	Hậu	05/11/2006	<u>Chi</u>				C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức	Hậu	31/01/2006	<u>De</u>				C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung	Hiếu	22/12/2006	<u>Trung</u>				C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc	Huy	10/06/2006	<u>Quoc</u>				C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật	Huy	11/12/2005	<u>Nhat</u>				C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	Huyền	11/12/2006	<u>Tieu</u>				C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc	Huyền	11/12/2006	<u>Ngoc</u>				C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc	Hy	24/01/2006	<u>Quoc</u>				C26QT2	
20	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	<u>Phu</u>				C25QT2	
21	2310100027	Phùng Yến	Linh	29/08/2002	<u>Yen</u>				C25QT1	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	Linh	07/09/2005	<u>Ngoc</u>				C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thúy	Ngân	18/05/2006	<u>Thuy</u>				C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/01/2006	<u>Kim</u>				C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh	Nguyên	04/06/2006	<u>Minh</u>				C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ái	Nhi	03/08/2006	<u>Ai</u>				C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều	Nhung	06/09/2006	<u>Kieu</u>				C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà	Ny	13/12/2006	<u>Hà</u>				C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	21/03/2006	<u>Hong</u>				C26QT2	
30	2210100225	Nguyễn Trọng	Phúc	20/08/2004	<u>Trong</u>				C24QT7	
31	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	Thi	23/06/2002	<u>Ngoc</u>				C26QT1	
32	2410100044	Nguyễn Thị Minh	Thơ	18/05/2006	<u>Minh</u>				C26QT2	
33	2410100016	Lê Thị Ngọc	Thu	23/03/2006	<u>Ngoc</u>				C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
35	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004					C26QT1	
36	2410100010	Trần Thanh Trúc	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

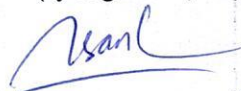
Tổng số sinh viên dự thi: 36 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày: 15 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Đào Thị Hoa

Ngày: 14 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Quỳnh Tuyền

TRÚ
PH
VÀ

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị nhân sự

Mã bài thi: LZF8F2

Thời gian thi: 13/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: CL Sơn Ký tên: CLGiám thị 2: KL Sơn Ký tên: KL

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/08/2003	<u>Đỗ Tuấn Anh</u>	8.2	Tám, hai	C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>Triệu Thị Huỳnh Anh</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>Trần Ngọc Ánh</u>	8.8	Tám, tám	C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>Võ Hoàng Bảo</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>Nguyễn Thị Kim Cương</u>	9.2	Chín, hai	C26QT1	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>Tạ Duy Đăng</u>	9	Chín	C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>Trần Thị Mỹ Diệu</u>	9.2	Chín, hai	C26QT2	
8	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>Lê Thanh Dương</u>	9	Chín	C26QT1	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>Nguyễn Thị Thùy Dương</u>	8.8	Tám, tám	C26QT2	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>Trần Thị Hồng Gấm</u>	8.6	Tám, sáu	C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	<u>Nguyễn Thị Thúy Hằng</u>	9.8	Chín, tám	C26QT1	
12	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>Nguyễn Đức Hậu</u>	9	Chín	C26QT1	
13	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>Lê Chí Hậu</u>	9.4	Chín, bốn	C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>Đặng Trung Hiếu</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>Nguyễn Quốc Huy</u>	8.8	Tám, tám	C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>Tạ Nhật Huy</u>	8.2	Tám, hai	C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	<u>Nguyễn Bùi Tiểu Huyền</u>	8.8	Tám, tám	C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>Võ Thị Ngọc Huyền</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>Chung Lê Quốc Hy</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT2	
20	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>Võ Nguyễn Ngọc Linh</u>	9.4	Chín, bốn	C26QT1	
21	2310100027	Phùng Yên Linh	29/08/2002	<u>Phùng Yên Linh</u>	8.4	Tám, bốn	C25QT1	
22	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	<u>Nguyễn Ngọc Phương Linh</u>	8.6	Tám, sáu	C25QT2	
23	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	<u>Kim Thị Thúy Ngân</u>	8.8	Tám, tám	C26QT1	
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>Nguyễn Thị Kim Ngân</u>	9.2	Chín, hai	C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	<u>Lý Minh Nguyên</u>	7.8	Bảy, tám	C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ai Nhi	03/08/2006	<u>Phạm Thị Ai Nhi</u>	10	Mười	C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>Phạm Kiều Nhung</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà Ný	13/12/2006	<u>Trần Thị Hà Ný</u>	8.2	Tám, hai	C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>Nguyễn Thị Hồng Phúc</u>	8	Tám	C26QT2	
30	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	<u>Nguyễn Trọng Phúc</u>	8.2	Tám, hai	C24QT7	
31	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>Nguyễn Trần Ngọc Thi</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
32	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>Nguyễn Thị Minh Thơ</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT2	
33	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>Lê Thị Ngọc Thu</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	
34	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	<u>Phạm Trung Trực</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT1	
35	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	<u>Lê Phước Trung</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT2	
36	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>Trần Thanh Trúc Xuân</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 36

Số sinh viên đạt: 36

Ngày 15 tháng 11 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Huỳnh Thị Quỳnh Tuyet